

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

KONJAC VỊ BBQ JIN'S JINZAI

TCCS 28/VDN/2024

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 28/VDN/2024

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Konjac vị BBQ Jin's Jinzai

2. Thành phần: Nước, bột khoai nưa (6,2%), dầu đậu nành, chất làm dày (1412), tinh bột sắn, đường sucrose, hương liệu tự nhiên và nhân tạo, muối, chất điều vị (621), ớt, chiết xuất nấm men, chất điều vị (635), chất điều chỉnh độ acid (270, 330).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 18 g; 360 g (20 gói x 18 g) và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì:

Bao bì bên trong: PET12/AL6/PET12/RCP60.

Bao bì bên ngoài: 22 – Paper (PAP).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: Hunan La Xi Ai Food Co., Ltd.

Địa chỉ: Pingjiang High-tech Industrial Park, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China.

Xuất xứ: Trung Quốc



III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Konjac vị BBQ Jin’s Jinzai ” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT ban hành ngày 30/08/2019 - Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

NI CHIH HAO



品名 NAME	劲仔魔芋中盒内袋-烧烤味	尺寸 SIZE	长(65mm) X 高(145mm)
材质 MATERIAL	铝箔袋	工艺 工艺	专色空白印制, 过哑油
颜色 COLOR	CMYK PANTONE 1655 C		PANTONE 1235 C

正面



背面



HÌNH ẢNH PHÒNG TO NỘI DUNG GHI NHÃN KONJAC VỊ BBQ JIN'S JINZAI 18 g

Tên sản phẩm:	Konjac Vị BBQ Jin's Jinzai
Thành phần:	Nước, bột khoai nứa (6,2%), dầu đậu nành, chất làm dày (1412), tinh bột sắn, đường sucrose, hương liệu tự nhiên và nhân tạo, muối, chất điều vị (621), ớt, chiết xuất nấm men, chất điều vị (635), chất điều chỉnh độ acid (270, 330).
Khối lượng tịnh:	18 g.

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát và khô ráo.
Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa thành phần nguyên liệu được chế biến từ đậu nành, trứng.
NSX/HSD: Xem trên bao bì.
Nhà sản xuất: Hunan La Xi Ai Food Co., Ltd.
Địa chỉ: Pingjiang High-tech Industrial Park, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China.
Xuất xứ: Trung Quốc.



Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Free Hotline: 1800 599 902
Website: www.vedan.com.vn

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (Trong 100 g)	
Năng lượng	80 - 120 kcal
Chất đạm	1,0 - 1,5 g
Carbohydrat	12,3 - 18,5 g
Chất béo	3,9 - 5,8 g
Natri	928 - 1392 mg
Đường tổng số	2,3 - 3,5 g

TCCS 28/VDN/2024



V2404

品名 NAME	劲仔魔芋中盒-烧烤味	尺寸 Size	长(165mm) X 宽(65mm) X 高(145mm)
材质 MATERIAL	白卡纸	工艺 Craft	烫金+击凸+UV
颜色 Color	CN: K	PANTONE 1655 C	PANTONE 7563 C



HÌNH ẢNH PHÒNG TO NỘI DUNG GHI NHÃN
KONJAC VỊ BBQ JIN'S JINZAI 360 g

Tên sản phẩm:	Konjac Vị BBQ Jin's Jinzai
Thành phần:	Nước, bột khoai nua (6.2%), dầu đầu nành, chất làm dày (1412), tinh bột sắn, đường, sucrose, hương liệu tự nhiên và nhân tạo, muối, chất điều vị (621), ớt, chiết xuất nấm men, chất điều vị (635), chất điều chỉnh độ acid (270, 330).
Khối lượng tịnh:	360 g (20 gói x 18 g).
Hướng dẫn sử dụng:	Ăn trực tiếp sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản:	Bảo quản ở nơi thoáng mát và khô ráo.
Thông tin cảnh báo:	Sản phẩm có chứa thành phần nguyên liệu được chế biến từ đậu nành, trứng.
NSX/HSD:	Xem trên bao bì.
Nhà sản xuất:	Hunan La Xi Ai Food Co., Ltd.
Địa chỉ:	Pingjiang High-tech Industrial Park, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China.
Xuất xứ:	Trung Quốc.
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:	
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM	
Địa chỉ:	Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Free Hotline:	1800 599 902
Website:	www.vedan.com.vn
Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (Trong 100 g)	
Năng lượng	80 - 120 kcal
Chất đạm	1.0 - 1.5 g
Carbohydrat	12.3 - 18.5 g
Chất béo	3.9 - 5.8 g
Natri	928 - 1392 mg
Đường tổng số	2.3 - 3.5 g
TCCS 28/VDN/2024	
	6 1937623 1402581

Product name:	JIN'S JINZAI FLAVORED KONJAC BARBECUE FLAVOR
Ingredients:	Water, Konjac Flour (6.2%), Soybean Oil, Thickener (1412), Tapioca Starch, Sucrose Sugar, Natural and Artificial Flavors, Salt, Flavor Enhancer (621), Chilli, Yeast Extract, Flavor Enhancer (635), Acidity regulator (270, 330).
Net Weight:	360 g (20 pouches x 18 g).
Instruction to use:	Eat right after opening.
Instruction for storage:	Keep in a cool and dry place.
Allergen information:	The product contains ingredients made from Soybeans, Eggs.
Manufacturing/Expire dates:	Shown on package.
Manufactured By:	Hunan La Xi Ai Food Co., Ltd.
	Pingjiang High-tech Industrial Park, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China.
Origin:	China.
Imported by:	
	VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
	National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam.
	Free Hotline: 1800 599 902
	Website: www.vedan.com.vn
Nutrition Facts (Per 100 g)	
Energy	80 - 120 kcal
Protein	1.0 - 1.5 g
Carbohydrate	12.3 - 18.5 g
Total Fat	3.9 - 5.8 g
Sodium	928 - 1392 mg
Total Sugars	2.3 - 3.5 g
TCCS 28/VDN/2024	



中国认可
国际互认
检测
TESTING
CNAS L13734

Analytical Report

Sample Code	727-2024-00003348	Report date	15-Mar-2024
Certificate No.	AR-24-R2-003428-01		



Hunan La Xi Ai Food Co., Ltd.
Pingjiang High-tech Industrial Park,
Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province,
China

Sample Code:	727-2024-00003348		
Sample described as:	JIN'S JINZAI FLAVORED KONJAC BARBECUE FLAVOR Export to: VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD. Address: National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam		
Sample Packaging:	Sealed plastic bag		
Analysis Type:	Consignation Testing		
Sample reception date:	28-Feb-2024		
Analysis Starting Date:	28-Feb-2024		
Analysis Ending Date:	14-Mar-2024		
Arrival Temperature (°C)	14.8	Sample Weight	1.1kg
Sample Condition	Solid		

		Results	Unit	LOQ	LOD
△ R2208	Moisture Method: GB 5009.3-2016 First method				
	Moisture	75.8	g/100 g	0.1	
△ R2229	Ash Method: GB 5009.4-2016 First method				
	Ash	2.8	g/100 g	0.1	
△ R220B	Protein Method: GB 5009.5-2016 First method				
	Protein	1.22	g/100 g		0.008
△ R220D	Total fat Method: GB 5009.6-2016 Second method				
	Total fat	4.8	g/100 g	0.1	
△ R2200	Carbohydrates Method: GB/Z 21922-2008				
	Total carbohydrates	15.4	g/100 g		
R2201	Energy Method: GB/Z 21922-2008				
	Energy (calculated)	110	kcal/100 g		
△ R224F	Lead (Pb) Method: BS EN ISO 17294-2 2016 mod.; BS EN 13805-2014				
	Lead (Pb)	<0.05	mg/kg	0.05	
△ R2238	Arsenic (As) Method: BS EN ISO 17294-2 2016 mod.; BS EN 13805-2014				
	Arsenic (As)	<0.005	mg/kg	0.005	
△ R225K	Sodium (Na) Method: GB 5009.268-2016 First method				
	Sodium (Na)	1130	mg/100 g	0.3	0.1
△ R221Z	Sugar profile Method: GB 5009.8-2016 1st Method				
	Fructose	Not Detected	g/100 g		0.2
	Glucose	Not Detected	g/100 g		0.2
	Lactose	Not Detected	g/100 g		0.2
	Maltose	Not Detected	g/100 g		0.2

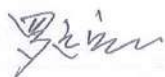
Eurofins Technology Service (Guangzhou) Co., Ltd.
Sitel: Room 201, Building C, No.48, Nanxiang 3rd Road,
Science City, Huangpu District,
Guangzhou, Guangdong, China
Site II: Room 3012, No.16, Liangping Road, Liaobu,
Dongguan, Guangdong, China

Phone +86 020 82180865
www.eurofins.cn



Scan QR code to view report

	Results	Unit	LOQ	LOD
Sucrose	3.22	g/100 g		0.2
△ R22FT Total sugar Method: GB 5009.8-2016 1st Method				
Total sugar (the sum of fructose, glucose, lactose, maltose, and sucrose)	3.22	g/100 g		
△ Y3018 Acid insoluble ash Method: GB 5009.4-2016 3rd method				
Acid insoluble ash	<0.1	g/100 g	0.1	
△ Y301L Reducing sugar Method: GB 5009.7-2016 First method				
Reducing sugars (calculate as glucose)	0.29	g/100 g	0.25	
△ R2100 Aerobic plate count Method: ISO 4833-1:2013				
Aerobic plate count	<10	cfu/g		
△ R2106 Coliform Method: ISO 4832:2006				
Coliforms	<10	cfu/g		
R2315 Staphylococcus aureus Method: US FDA BAM Chapter 12, Mar 2016				
Staphylococcus aureus	<10	cfu/g		

SIGNATURE


Ryan Luo
Authorized Signatory

EXPLANATORY NOTE

Not Detected means the result is less than LOD

LOQ: Limit of Quantification

< LOQ: Below Limit of Quantification

N/A means Not applicable

※ means the test is analyzed at the second site of the company, other means analyzed at the first site

Sum compounds results are calculated from the results of each quantified compound as set by regulation

The sample description and information are provided by the Client. Eurofins is not responsible for verifying the accuracy, relevancy, adequacy and/or completeness of the information provided by the Client.

The analytical result herein is applicable for the sample(s) tested only.

This analytical report shall not be excerpted or modified without prior written approval from Eurofins. The report shall be utilized in full.

The result(s) is(are) only for internal use by the client and not for publicly available as evidence. Without the written permission of Eurofins, any party is prohibited from using the test results and the report for publicity or promotions or marketing.

The Eurofins General Terms and Conditions apply to this analytical report.

For and on behalf of Eurofins Technology Service (Guangzhou) Co., Ltd.

END OF REPORT



Scan QR code to view report

Explanation of the 727-2024-00003348 test report

Page 1 of 1

In order to facilitate scientific research, teaching, internal quality control of enterprises, research and development of enterprise products, the following items are explained according to Q/YPLX 0002S-2023, see the following table for details.

No.	Item	Detection method	Unit	Result	LOQ/LOD	Specification	Compliance
1	Color	Q/YPLX 0002S-2023	/	The colour that is supposed to have	/	The colour that is supposed to have	Compliance
2	Taste and smell	Q/YPLX 0002S-2023	/	The flavour and aroma that is supposed to have, no odour	/	The flavour and aroma that is supposed to have, no odour	Compliance
3	Organizational morphology	Q/YPLX 0002S-2023	/	The texture that is supposed to have, no mold	/	The texture that is supposed to have, no mold	Compliance
4	Impurity	Q/YPLX 0002S-2023	/	no visible foreign matter	/	no visible foreign matter	Compliance

The End